

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp
đài tưởng niệm liệt sỹ xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG CÁT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/07/2024 của HĐND xã Hoàng Cát về việc quyết định chủ trương đầu tư Công trình: Cải tạo Trạm Y tế xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa; Hạng mục: Xây dựng Nhà chờ tiêm chủng và các Hạng mục phụ trợ.

Căn cứ thông báo số 586/TĐ-KTHT ngày 23/09/2024 của Phòng Kinh tế - hạ tầng huyện Hoàng Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đài tưởng niệm liệt sỹ xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa ;

Theo đề nghị của công chức: ĐCXD-NN&MT, Tài chính-Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp đài tưởng niệm liệt sỹ xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp đài tưởng niệm liệt sỹ xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa

2. Chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo Kinh tế-kỹ thuật: Công ty cổ phần thương mại tư vấn thiết kế và xây dựng Cường Hoàng

4. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1 Quy mô đầu tư: Cải tạo khuôn viên tưởng đài, lát gạch sân, cải tạo trụ tháp, 2 khu nhà tường niệm, cổng, tường rào.

4.2 Phạm vi dự án

- Trong khuôn viên đài tưởng niệm xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa

4.3 Giải pháp thiết kế

+ Sân đường nội bộ: Lát gạch terazzo 40x40x3 cm dưới đổ bê tông sân với diện tích tổng 365,8m², với chiều dày bê tông sân bê tông đá 1x2 M200 dày 7cm, dưới lớp ni lông chống mất nước, cát tạo phẳng sân chiều dày TB 5cm.

+ Cổng tường rào: Phá dỡ tường rào bao quanh đài tưởng niệm phía tây, phía nam, phía bắc; tường rào đoạn phía tây

- Đoạn tường rào phía tây và phía bắc chiều dài L=43m; Xây bờ gạch bê tông bằng VXM #75 cao 30cm so với mặt sân; ốp gạch thẻ màu đỏ;

- Đoạn tường rào phía nam: xây cổng và tường rào bằng gạch không nung VXM #75, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng #75, biển hiệu ốp đá mặt trước, gắn chữ biển hiệu bằng Alu gương màu đồng ;

+ Cải tạo nhà bia và trụ tháp :

- Trụ tháp: cạo sạch sơn cũ, trát lại những vị trí bong tróc, bề trụ tháp ốp đá granit, phần mặt trước trụ tháp ốp đá granit và gắn chữ alu gương đồng; sơn hoàn thiện bằng 1 nước lót 2 nước phủ; sàn và bậc tam cấp mài vệ sinh lại đá mài và quét dầu bóng lên ;

- Nhà bia: dọn sạch vệ sinh mái ngói; cạo sạch sơn cũ, trát lại cột, bia tưởng niệm và những vị trí bong tróc; cột và bia tưởng niệm sơn giả đá; trần sơn 1 lót 2 nước phủ; sàn và bậc tam cấp mài vệ sinh lại đá mài và quét dầu bóng lên ;

+ Bồn cây: xây lại bồn cây hiện trạng với số lượng 18 bồn, trong đó 16 bồn kích thước hình tròn với đường kính 1,2m và 2 bồn đường kính 1,7m; xây gạch không nung VXM M75;

(Chi tiết có Hồ sơ Báo cáo kinh tế-kỹ thuật và thiết kế kèm theo)

5. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

7. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo.

8. Tổng mức đầu tư: 493.896.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	410.218.306	Đồng;
- Chi phí QLDA:	14.136.123	Đồng;
- Chi phí TVĐTXD:	48.033.212	Đồng;
- Chi phí khác:	7.123.147	Đồng;
- Chi phí dự phòng:	14.385.324	Đồng;
Tổng (làm tròn)	493.896.000	Đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và nguồn huy động hợp pháp khác

10. Hình thức quản lý đầu tư: Chủ đầu tư thuê quản lý dự án

11. Thời gian thực hiện: Năm 2024

Điều 2. UBND xã Hoàng Cát có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã; Kế toán ngân sách xã; Địa chính - Xây dựng; Quản lý công trình và các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn An

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình: Nâng cấp đài tưởng niệm liệt sỹ xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 141 /QĐ-UBND ngày 27 /09/2024 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Cát)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				372.925.733	37.292.573	410.218.306	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				372.925.733	37.292.573	410.218.306	
2	Chi phí quản lý dự án	3,446%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	12.851.021	1.285.102	14.136.123	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				43.666.557	4.366.655	48.033.212	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình				7.175.774	717.577	7.893.351	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	6,5%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	24.240.173	2.424.017	26.664.190	
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	12.250.610	1.225.061	13.475.671	
4	Chi phí khác				6.649.007	474.140	7.123.147	Gk
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%	0,5	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	1.407.604		1.407.604	
4.3	Chi phí kiểm toán độc lập (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,96%		Giá trị cần kiểm toán của dự án; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	4.741.403	474.140	5.215.543	
5	Chi phí dự phòng						14.385.324	Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	3%		(Ggpmb+Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk) sau thuế x tỷ lệ			14.385.324	
	Tổng cộng				436.092.318	43.418.470	493.896.112	Gxdct
	Làm tròn						493.896.000	

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng./.